0.a. Goal

Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

0.b. Target

Mục tiêu 8.10: Tăng cường năng lực các thể chế tài chính trong nước nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người (mục tiêu 8.10 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 8.10.2. Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

0.d. Series

Proportion of adults (15 years and older) with an account at a financial institution or mobile-money-service provider [8.10.2] FB_BNK_ACCSS

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

- Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Phối hợp: Tổng cục Thống kê.

2.a. Definition and concepts

Tài khoản thanh toán là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại ngân hàng để sử dụng các dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng.

Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán (của riêng họ hoặc cùng với người khác) tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tính bằng tỷ lệ phần trăm người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên tổng dân số từ 15 tuổi trở lên.

2.c. Classifications

Không áp dụng

3.a. Data sources

- Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Dữ liệu hành chính;

- Dân số từ 15 tuổi trở lên: Điều tra thống kê.

3.b. Data collection method

- Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Do Ngân hàng Nhà nước tổng hợp từ dữ liệu hành chính

- Dân số từ 15 tuổi trở lên: Tổng hợp từ điều tra dân số của Tổng cục Thống kê

- Ngân hàng nhà nước tính toán chỉ tiêu từ số liệu về Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và số liệu về dân số từ 15 tuổi trở lên của Tổng cục Thống kê.

3.d. Data release calendar

2 năm

3.e. Data providers

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

3.f. Data compilers

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

4.a. Rationale

Chỉ tiêu có ý nghĩa quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu tăng cường năng lực các thể chế tài chính trong nước nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người

4.c. Method of computation

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (\%)} = \frac{\text{Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài}}{\text{Dân số từ 15 tuổi trở lên}} \times 100$$

5. Data availability and disaggregation

Số liệu có sẵn hàng năm từ 2016-2019 chia theo Chi nhánh Ngân hàng thương mại và ATM

(Nguồn công bố: Chỉ tiêu thống kê SDG của ASEAN. Số liệu từ Ngân hàng Nhà nước)

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu này tương ứng với chỉ tiêu SDG toàn cầu “8.10.2: Proportion of adults (15 years and older) with an account at a bank or other financial institution or with a mobile-money-service provider”.

Tuy nhiên phạm vi của chỉ tiêu của Việt Nam hẹp hơn chỉ tiêu toàn cầu. Việt Nam chỉ tính toán được số liệu của những người có tài khoản tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trong khi toàn cầu quy định:Tài khoản tại một tổ chức tài chính bao gồm tài khoản tại ngân hàng hoặc tại một loại tổ chức tài chính khác, chẳng hạn như liên minh tín dụng, tổ chức tài chính vi mô, hợp tác xã hoặc bưu điện (nếu có).Ngoài ra, còn bao gồm những người có tài khoản tiền lương, chuyển khoản của chính phủ hoặc thanh toán cho các sản phẩm nông nghiệp vào tài khoản tại một tổ chức tài chính trong 12 tháng qua; thanh toán hóa đơn điện nước hoặc học phí từ tài khoản tại một tổ chức tài chính trong 12 tháng qua; tài khoản tiền điện thoại di động của Hiệp hội GSM (GSMA) cho các dịch vụ không qua ngân hàng (MMU) trong 12 tháng qua để thanh toán hóa đơn hoặc gửi hoặc nhận tiền.

7. References and Documentation

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thốngkêphát triển bền vững của Việt Nam;

- https://unstats.un.org/sdgs/metadata/